

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2023

Số: /KH-NQ

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ
GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

Căn cứ Công văn số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 05 năm 2022 của Sở GDĐT về việc ban hành Kế hoạch Triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ văn bản số 5496/SGDĐT-VP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-NQ ngày 18 tháng 8 năm 2023 Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 của trường THPT Ngô Quyền;

Căn cứ tình hình thực tế trường THPT Ngô Quyền xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 với một số nội dung cụ thể như sau:

I. Nhiệm vụ

Nâng cao hiệu quả hoạt động dạy, học trên môi trường trực tuyến; tận dụng tối đa các tính năng, công nghệ của các hệ thống quản lý học tập (LMS) để triển khai hiệu

qua Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; hướng tới mục đích nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh; tạo môi trường học tập tích cực giúp học sinh chủ động phát triển năng lực cá nhân.

Đảm bảo dữ liệu giữa các hệ thống LMS và hệ thống quản trị nhà trường (SIS) được liên thông nhằm giảm bớt công sức nhập liệu, khai báo, cấu hình hệ thống; đảm bảo dữ liệu dạy, học, kết quả học tập của học sinh được quản lý một cách thống nhất; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để làm nền tảng cho dữ liệu lớn của ngành và tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai mới hoặc thay đổi các giải pháp CNTT phù hợp với nhu cầu, khả năng, điều kiện của đơn vị.

Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: học liệu điện tử, bài giảng tương tác, học liệu đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, thí nghiệm mô phỏng, hệ thống

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá. Đẩy mạnh công tác đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; sử dụng dữ liệu quá trình học tập của học sinh để làm căn cứ đánh giá thường xuyên cho học sinh đảm bảo việc đánh giá được thực hiện khách quan, toàn diện, minh bạch; từng bước thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính nếu có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

Nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, kỹ năng xây dựng học liệu số, bài giảng tương tác, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến...

Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản 6 phục vụ dạy môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; từng bước thực hiện cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng chữ ký số trong việc quản lý hồ sơ điện tử, giáo án, kế hoạch bài dạy, sổ đầu bài, sổ chủ nhiệm, các mẫu đơn thư ban hành nội bộ và các mẫu đơn thư phục vụ công tác tuyển sinh, chuyển trường;

Tăng cường chuyển đổi số trong công tác Truyền thông giáo dục; liên tục cập nhật nội dung trên Cổng thông tin điện tử; tận dụng các ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các ứng dụng quản lý điểm, quản lý hồ sơ điện tử được đồng bộ với CSDL ngành GDĐT. Tổ chức cập nhật dữ liệu, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT; hoàn thiện việc cập

nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; thông tin của học sinh các lớp cuối cấp phục vụ kỳ thi tốt nghiệp và xét tuyển vào đại học.

Cập nhật CSDL đầy đủ theo hướng dẫn của Sở GDĐT, tổ chức tập huấn cho giáo viên, nhân viên sử dụng hệ thống; thực hiện cập nhật theo thời gian thực hồ sơ học sinh, giáo viên, phân công chuyên môn, kết quả, đánh giá, điểm của học sinh.

Thực hiện các dịch vụ công trực tuyến:

Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học.

Thủ tục trực tuyến xin chuyển trường, xin thôi học, nhập học lại, tuyển sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ và các ứng dụng khác.

Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt thông qua việc xây dựng cơ chế pháp lý và nền tảng kỹ thuật để giám sát việc thu chi tại cơ sở đảm bảo quyền lợi của phụ huynh và học sinh.

Mở rộng phạm vi triển khai và sử dụng hệ thống văn phòng điện tử xuống tất cả các đơn vị trực thuộc nhằm liên thông văn bản; thực hiện các thủ tục hành chính công; quản lý, điều hành cơ quan, đảm bảo 100% văn bản (ngoại trừ văn bản mật) được phát hành dưới hình thức văn bản điện tử có chứng thư số.

II. Giải pháp

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình chuyển đổi số.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học 2023 - 2024; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu lên CSDL ngành, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong trường; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục.

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, triển khai các giải pháp phòng ngừa để tránh bị lợi dụng, khai thác và các biện pháp ứng cứu tại chỗ theo quy trình tại Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin

Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL giáo dục. Đảm bảo an toàn dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu cá nhân

Tuyên truyền, quán triệt đến các công chức, viên chức trong đơn vị về nội dung, vai trò, giá trị cũng như những hành vi không được phép thực hiện đối với dữ liệu cá nhân. Đảm bảo nguyên tắc 1 nguồn phát sinh dữ liệu duy nhất tại CSDL ngành đối với dữ liệu nhân thân nhằm đảm bảo tính đồng nhất, tính xác thực và hạn chế tình trạng lộ lọt dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên, phụ huynh.

Cử giáo viên tham gia các Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của Sở cũng như Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số của Bộ GDĐT; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò chủ động của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

Triển khai Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Chủ động huy động kinh phí từ các nguồn tài trợ, đóng góp lắp tivi thông minh phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến

Triển khai các giải pháp tính toán và lưu trữ dựa trên công nghệ đám mây nhằm tận dụng số lượng máy tính với cấu hình sẵn có; tạo thói quen lưu trữ, trách nhiệm bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân của giáo viên và học sinh; nâng cao năng lực hợp tác, làm việc nhóm, chia sẻ tài nguyên giữa học sinh và giáo viên; giúp giáo viên và học sinh tiếp cận, làm quen với những công nghệ hiện đại nhất.

Đẩy mạnh công tác truyền thông tại cơ quan đơn vị nhằm có được sự phối hợp, đồng hành của các cấp chính quyền, phụ huynh học sinh và xã hội; nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT cũng như các thành tựu đã đạt được.

Áp dụng các giải pháp kết nối đa nền tảng như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục, đảm bảo thông tin truyền tải được đầy đủ, thường xuyên, đa dạng và hỗ trợ tốt cho công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc dạy và học.

Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh theo định hướng chuẩn quốc tế.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của từng tổ chuyên môn

Hoạt động dạy học trực tuyến được thực hiện theo các chủ đề và được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông. Chuyên đề dạy học trực tuyến phải đảm bảo sự tương tác giữa giáo viên với người học, người học với người học và giáo viên phải giám sát được toàn bộ quá trình học tập này.

III. Kế hoạch thực hiện

1. Ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy-học:

Thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

Triển khai Cổng thông tin điện tử theo mô hình tập trung và triển khai sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tích hợp chữ ký số.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) trường hoà vào CSDL của ngành GD; triển khai cập nhật, báo cáo và sử dụng hiệu quả các hệ thống nghiệp vụ về CNTT... tham gia nhiều cuộc họp và hội nghị trực tuyến giữa Sở GD và ĐT với Bộ GD và ĐT,

Tổ chức tập huấn về ứng dụng CNTT vào quản trị nhà trường; tổ chức giới thiệu các nền tảng dạy học trực tuyến, phối hợp với các đơn vị cung cấp và tổ chức tập huấn các nền tảng như LMS,... đến toàn thể các cán bộ quản lý, giáo viên. Đội ngũ giáo viên đã tích cực ứng dụng CNTT trong bồi dưỡng chuyên môn; khai thác và sử dụng học liệu điện tử, xây dựng bài giảng điện tử, tổ chức dạy học trực tuyến, tích cực hưởng ứng cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử E-learning của Sở và Bộ GD và ĐT.

Nhà trường trang bị 09 đường truyền internet của nhà mạng Viettel, 2 bộ máy chiếu; 32 phòng học được trang bị tivi 65 in được kết nối mạng internet; 2 phòng nghe nhìn kết nối mạng, có máy tính, máy chiếu và bảng tương tác. Hiện tại, 100% cán bộ, giáo viên của trường đều soạn bài trên máy tính. Việc trao đổi thông tin, văn bản trong nhà trường đều thực hiện bằng phương thức điện tử; nhiều phần mềm được sử dụng trong quản lý như phần mềm nhắn tin liên lạc điện tử, phổ cập, quản lý nhân sự, kế toán...

- Ứng dụng CNTT vào giảng dạy và quản lý là việc làm thường xuyên của cán bộ, giáo viên trường. Ban giám hiệu nhà trường tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như máy tính, tivi, hệ thống đường truyền nối mạng; tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng kiến thức CNTT. Trường có cán bộ, giáo viên phụ trách CNTT, sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý và các kỹ thuật máy tính để đáp ứng yêu cầu quản trị, vận hành hệ thống. Các phần mềm như: LMS, SMAS, Enetviet... để dạy-học, quản lý học sinh và trao đổi thông tin số liên lạc điện tử với phụ huynh học sinh; phần mềm để quản lý tài chính, hệ thống CSDL ngành... được nhà trường ứng dụng phục vụ hiệu quả công tác quản lý, và nhiệm vụ

chuyên môn; tham gia mạng lưới “Trường học kết nối” để giáo viên, học sinh giảng dạy và học tập...

Các phòng học Tin học với số lượng máy tối thiểu theo quy định, có kết nối internet phục vụ việc dạy và học.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm sổ điểm điện tử; triển khai thanh toán các loại phí giáo dục không dùng tiền mặt; triển khai các ứng dụng để kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục; triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office) liên thông trao đổi văn bản điện tử với tất cả các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục; tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường...

Năm học 2023-2024, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực về CNTT, năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính phủ điện tử. Tiếp tục rà soát, cắt giảm và đơn giản các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số, mở rộng các dịch vụ hỗ trợ, phục vụ tốt nhất người học, người dân và các tổ chức. Triển khai phát động cuộc thi thiết bị dạy học số làm tiền đề hình thành kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành Giáo dục.

2. Chuyển đổi số trong dạy - học và đánh giá, tổ chức hiệu quả dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:

2.1. Hệ thống dạy học trực tuyến

Hệ thống dạy học trực tuyến được sử dụng riêng hoặc kết hợp các phần mềm. Các yêu cầu của hệ thống và các đối tượng tham gia dạy học trực tuyến:

2.1.1. Đối với giáo viên:

Giáo viên dạy học trực tuyến thực hiện: Thiết kế chủ đề/bài học dạy học trực tuyến (tính theo tiết dạy, thời lượng 35%) trên hệ thống LMS.

2.1.2. Đối với học sinh:

Học sinh học tập trực tuyến là thực hiện đầy đủ các hoạt động: thực hiện các hoạt động học tập; thực hiện kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; khai thác, ứng dụng các nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi của giáo viên; trao đổi thảo luận với các học sinh khác; theo dõi kết quả học tập và rèn luyện của mình trên hệ thống.

2.1.3. Yêu cầu của hệ thống dạy học trực tuyến:

+ Hệ thống dạy học trực tuyến đáp ứng chuẩn kết nối với cơ sở dữ liệu của Ngành giáo dục thành phố (<https://quanly.hcm.edu.vn>) và kết nối với nhau. Các đơn vị giải pháp phần mềm sử dụng phải đảm bảo khi có dữ liệu phát sinh trong quá trình dạy học sẽ được đồng bộ về cơ sở dữ liệu trên trang quanly.hcm.edu.vn.

+ Hệ thống dạy học trực tuyến có chức năng hỗ trợ giáo viên:

- Tổ chức triển khai dạy học trực tuyến trực tiếp để giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập đồng thời cho tất cả học sinh tham dự trong cùng một không gian học tập thông qua kênh hình, kênh tiếng, kênh chữ (chia sẻ màn hình máy tính), chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến đến học sinh.

- Tổ chức lưu trữ, chuyển tải học liệu dạy học trực tuyến tới học sinh; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh.

- Lưu đầy đủ thông tin tham gia học của từng học sinh để có cơ sở đánh giá; Tổ chức quản lý quá trình học tập của học sinh, giám sát hoạt động học của học sinh trên hệ thống theo cấu trúc quản lý nhà trường (khối/lớp/môn).

- Không gian sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn, không gian thiết kế và lưu các nội dung học tập, học liệu dạy học trực tuyến.

+ Hệ thống dạy học trực tuyến có chức năng hỗ trợ học sinh:

- Tạo không gian giúp học sinh tương tác, trao đổi thông tin theo thời gian thực với giáo viên và những học sinh khác trong cùng một không gian học tập.

- Có hệ thống trao đổi, thảo luận theo nhóm trong cùng một không gian học tập khi được giáo viên yêu cầu và tổ chức thảo luận, trao đổi nhóm.

- Cho phép học sinh truy cập, khai thác nội dung học tập từ kho học liệu dạy học trực tuyến; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với giáo viên và các học sinh khác trong cùng không gian học tập.

- Quản lý kết quả học tập và quá trình học tập của mình trong suốt thời gian học tập.

2.1.4. Yêu cầu của công tác quản lý hệ thống dạy học trực tuyến:

+ Đối với nhà trường:

- Quản lý hồ sơ, tiến trình học tập, kết quả học tập của học sinh và các hoạt động dạy của giáo viên; hỗ trợ quản lý các thông tin khác theo yêu cầu cơ sở giáo dục phổ thông và cơ quan quản lý các cấp.

- Phân tích được quá trình học tập, hoạt động học tập của học sinh trên hệ thống.

- Thống kê được hoạt động dạy – học trực tuyến theo cấu trúc quản lý nhà trường (môn/giáo viên, khối/lớp).

+ Đối với lãnh đạo nhà trường

- Quản lý hồ sơ, tiến trình học tập, kết quả học tập của học sinh và các hoạt động dạy của nhà trường/môn học/giáo viên/khối/lớp.

- Phân tích được quá trình học tập, hoạt động học tập của học sinh trên hệ thống.

- Thống kê được hoạt động dạy – học trực tuyến theo cấu trúc quản lý nhà trường (môn/giáo viên, khối/lớp).

2. 2. Tổ chức, phân công thực hiện

Khi tổ chức dạy học trực tuyến, các tổ chuyên môn cần thực hiện nghiêm túc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Cụ thể, như sau:

- Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Thực hiện dạy học theo chương trình bảo đảm nội dung cốt lõi theo yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục; nội dung cốt lõi cần xây dựng trong kế hoạch dạy học mang tính kế thừa từ trực tuyến đến trực tiếp khi có đủ điều kiện cho học sinh đến trường.

Cần lưu ý: Khi xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng các hoạt động giáo dục theo hướng linh động, tinh gọn theo chương trình; các chủ đề dạy học trực tuyến cần phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện trên không gian internet qua hệ thống học tập trực tuyến..

- Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn thể hiện rõ sự kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến. Cần có tối thiểu 2 kịch bản dạy học trong nhà trường để ứng phó trong các trường hợp bất khả kháng, đáp ứng mục tiêu hoàn thành kế hoạch dạy và học tại đơn vị.

- Xây dựng, bổ sung, điều chỉnh Quy chế kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với việc tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp.

Phân công thực hiện dạy học trực tuyến:

+ Hiệu trưởng:

- Xác định mục tiêu, mức độ hoặc yêu cầu dạy học trực tuyến để bảo đảm chất lượng dạy học.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phối hợp với phụ huynh học sinh trong tổ chức dạy học trực tuyến; Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có liên quan tham gia tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp và kỹ năng cần thiết để tổ chức dạy học trực tuyến.

- Thông báo hình thức dạy học trực tiếp kết hợp 35% trực tuyến, kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến cho học sinh và phụ huynh học sinh.

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến, học liệu dạy học trực tuyến và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học trực tuyến.

- Xây dựng các yêu cầu của dạy học trực tuyến và nội quy dạy học trực tuyến của cơ sở giáo dục phổ thông đảm bảo đúng quy định.

- Công bố công khai những quy định liên quan đến dạy học trực tuyến, kế hoạch giáo dục, các điều kiện bảo đảm việc dạy học trực tuyến (30% thời lượng).

- Phân công kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của việc tổ chức dạy học trực tuyến, kịp thời xử lý những vướng mắc trong quá trình triển khai dạy học trực tuyến; định kỳ mỗi năm hai lần, tại thời điểm kết thúc mỗi học kỳ, đánh giá, rút kinh nghiệm về tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến và tổng hợp những khó khăn, nguyên nhân, kiến nghị gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét.

- Xây dựng phương án hỗ trợ học sinh, đảm bảo 100% học sinh của nhà trường tiếp cận được việc học trực tuyến, hoặc được bổ sung học liệu học tập khi không có điều kiện.

- + Tổ/nhóm chuyên môn – giáo viên:

- Xây dựng kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của môn học, hoạt động giáo dục theo hướng linh động, tạo thuận lợi cho giáo viên thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học trực tuyến.

- Tổ/nhóm chuyên môn tổ chức phân công giáo viên xây dựng chủ đề dạy học trực tuyến, phương án hỗ trợ tất cả học sinh tiếp cận được quá trình học tập trực tiếp kết hợp trực tuyến.

- Giáo viên xây dựng và lựa chọn học liệu, cách thức tổ chức khóa học/chuyên đề một cách hợp lý và khoa học, theo hướng xây dựng quá trình học tập, nâng cao hoạt động tự học của học sinh, tăng cường tương tác giữa học sinh với giáo viên, giữa học sinh với học sinh.

- Giáo viên tổ chức các hoạt động học cho học sinh bao gồm: thực hiện nhiệm vụ học tập, trao đổi, thảo luận giữa học sinh với nhau và giữa học sinh với giáo viên; xây dựng công cụ, cách thức kiểm tra, đánh giá mức độ nắm vững kiến thức sau mỗi hoạt động học/bài học/khóa học; tổ chức ôn tập, bổ sung, củng cố kiến thức cho học sinh trước khi dạy các bài học tiếp theo trong chương trình.

- + Bộ phận kỹ thuật:

- Bộ phận kỹ thuật là các cán bộ, giáo viên cả nhà trường có kỹ năng về sử dụng công nghệ thông tin được phân công; bộ phận kỹ thuật có trách nhiệm hướng dẫn giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh thực hiện các hoạt động dạy, học và giám sát; hướng dẫn đăng công khai trên cổng thông tin của nhà trường. Bộ phận kỹ thuật sử dụng các công cụ công nghệ thông tin để hỗ trợ cả giáo viên và học sinh khi cần thiết.

- + Học sinh:

- Được nhà trường cung cấp tài khoản tham gia vào các khóa học, các chuyên đề và các chủ đề học do tổ bộ môn nhà trường xây dựng để thực hiện *hoạt động học tập*.

- Được hướng dẫn về kỹ năng sử dụng ứng dụng hoặc dịch vụ công nghệ thông tin qua Internet học tập trước khi tham gia bài học.

- Tham dự và thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập theo yêu cầu của giáo viên; hoàn thành và nộp sản phẩm học tập để được kiểm tra, đánh giá.

- Người học có thể tham gia học online trực tiếp tương tác với giáo viên hoặc không tương tác trực tiếp với giáo viên tùy theo điều kiện của mình. Tuy nhiên, học sinh cần thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập trong thời gian chủ đề dạy học diễn ra.

+ Gia đình học sinh:

- Có trách nhiệm hỗ trợ, giám sát tạo điều kiện cho học sinh tham gia quá trình học tập trực tuyến.

- Phối hợp với nhà trường, giáo viên hướng dẫn học sinh hoàn thành nhiệm vụ và nộp sản phẩm học tập cho giáo viên để kiểm tra, đánh giá.

2.3. Yêu cầu về chủ đề dạy học và sử dụng học liệu

Chủ đề dạy học và học liệu được xây dựng theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm sách giáo khoa, bài giảng, tài liệu, học liệu, câu hỏi, bài tập để tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với đối tượng học sinh theo từng khối, lớp học. Học liệu dạy học trực tuyến phải phù hợp với nội dung bài học, chủ đề học tập và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; bảo đảm tính khoa học, sư phạm và phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Chuyên đề, chủ đề dạy học trực tuyến phải được thầy cô trong cùng tổ bộ môn xây dựng và thực hiện trên cơ sở phê duyệt của lãnh đạo nhà trường. Giáo viên sử dụng chuyên đề, chủ đề, thống nhất, tổ chức xây dựng hoạt động dạy và học cho học sinh trong trường. Giáo viên bộ môn quản lý, giám sát, theo dõi quá trình học tập của học sinh lớp mình phụ trách.

Học liệu dạy học trực tuyến sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông phải được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông phê duyệt.

2.4. Đánh giá kết quả quá trình học tập

2.4.1. Quy chế kiểm tra đánh giá

- Lãnh đạo nhà trường: Rà soát các quy định về kiểm tra đánh giá, xây dựng và bổ sung tiêu chí kiểm tra, đánh giá, hình thức kiểm tra đánh giá trực tuyến vào quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

- Tổ bộ môn: Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá; phân công nhóm, giáo viên

xây dựng kế hoạch kiểm tra theo tình hình thực tế từng khối, lớp dạy.

- Thông tin kế hoạch, tiêu chí kiểm tra đánh giá đến giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

2.4.2. Đánh giá quá trình học tập của học sinh

Trong quá trình tổ chức dạy học trực tuyến, giáo viên bộ môn trực tiếp kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập; qua các bài kiểm tra trên hệ thống phần mềm (được quản lý theo hệ thống), các bản báo cáo quá trình học tập của học sinh; các bài thu hoạch sau các khóa học của sinh ... gọi chung là kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của học sinh.

Nhà trường, tổ bộ môn thống nhất, hướng dẫn giáo viên thực hiện việc kiểm tra, sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của học sinh.

Nhà trường vận dụng văn bản của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông; quản lý, theo dõi, giám sát việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập của học sinh qua Internet của giáo viên, bảo đảm công bằng, khách quan, trung thực.

2.4.3. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra lại

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ và kiểm tra lại kết quả học tập của học sinh được thực hiện trực tiếp tại nhà trường theo quy định về kiểm tra, đánh giá định kỳ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trong trường hợp học sinh không thể đến trường tại thời điểm kiểm tra, đánh giá vì lý do bất khả kháng, việc tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ có thể được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

Khi thực hiện bằng hình thức trực tuyến người lãnh đạo nhà trường quyết định lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá bảo đảm việc kiểm tra, đánh giá, chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.

Việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến này cần được xây dựng thành quy trình kiểm tra, đánh giá bao gồm đánh giá theo quá trình trực tuyến kết hợp với hình thức kiểm tra và thực hiện hồ sơ kiểm tra đánh giá theo quy định.

- Đối sánh kết quả kiểm tra định kỳ, kiểm tra cuối học kỳ và kiểm tra thường xuyên để có giải pháp phù hợp giúp học sinh củng cố, bổ sung kiến thức.

3. Thống kê, truyền thông giáo dục, ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính (CCHC)

- Nhân viên phụ trách cập nhật thường xuyên đầy đủ cơ sở dữ liệu Ngành theo quy định, dữ liệu Thi đua – Khen thưởng, dữ liệu định danh theo Đề án 06/CP cập nhật dữ liệu và bổ sung dữ liệu đầy đủ theo quy định.

- Triển khai Chữ ký số đến từng GV-NV và cập nhật danh sách dữ liệu đầy đủ, đăng ký thực hiện chữ ký số.

- Thực hiện Nghị định 13/2023/NĐ-CP bảo vệ dữ liệu cá nhân; báo cáo tổng hợp các phần mềm đang triển khai tại đơn vị:

- + Phần mềm thu học phí trực tuyến: SSC
- + Phần mềm LMS
- + Phần mềm Vietschool
- + Hệ thống thông tin quản lý giáo dục (CSDL ngành) <http://truong.hcm.edu.vnS>
- + Quản lý chuyên môn giáo dục THPT: <http://quanly.hcm.edu.vn>
- + Hệ thống quản lý thông tin GV và CBQLCSGD: <http://temis.csdl.edu.vn>
- + Trang Web trường: <http://thptngoquyen.hcm.edu.vn>
- + Các phần mềm hỗ trợ khác: Google meet, Zoom, Microsoft Team.

- Triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2023-2024, hoàn thành cơ sở dữ liệu đầy đủ để hoàn thành công tác chuyển đổi số theo kịp đúng tiến độ thời gian quy định.

Tuyên truyền, phổ biến nội dung liên quan đến CCHC trên trang web <http://thptnguyenhuutho.hcm.edu.vn>. Tất cả các văn bản quy phạm có liên quan, các quy trình, biểu mẫu TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của nhà trường phải được thông tin công khai, đầy đủ.

Tuyên truyền, phổ biến công tác cải cách hành chính của nhà trường trong các buổi hội họp, các buổi chào cờ đầu tuần.

Áp dụng nhân rộng những sáng kiến mới về công tác cải cách hành chính mang lại hiệu quả cao.

Gắn nội dung công tác tuyên truyền cải cách hành chính với công tác thi đua khen thưởng trong hoạt động của cơ quan.

Tuyên truyền, phổ biến nội dung liên quan đến cải cách hành chính trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, kết nối với đường link của Sở Giáo dục và Đào tạo <https://hcm.edu.vn/ban-tin-cai-cach-hanh-chinh-c41848.aspx>. Tất cả các văn bản có liên quan, các quy trình, biểu mẫu thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của nhà trường đều được thông tin công khai, đầy đủ và rộng rãi. Chủ động cung cấp, xây dựng các bản tin về những đổi mới trong công tác của nhà trường.

Chương trình Truyền thông giáo dục tiếp tục cập nhật thường xuyên thông tin những nội dung CCHC, giới thiệu các mô hình hiệu quả đến viên chức quản lý, giáo viên, phụ huynh và học sinh.

Chủ động cung cấp, xây dựng các bản tin về những đổi mới trong công tác tuyển sinh vào lớp 10 và tuyển sinh Đại học hằng năm.

Tài liệu minh chứng: Đường link trên cổng thông tin điện tử của đơn vị: thptngoquyen.hcm.edu.vn.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 của trường THPT Ngô Quyền. Lãnh đạo nhà trường đề nghị các tổ, nhóm chuyên môn, các bộ phận liên quan nghiêm túc triển khai các nội dung trên đến từng giáo viên, nhân viên. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Phòng TrH sở GD và ĐT ;
- Các tổ chức năng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Trí